

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã DVC	Tên DVC	Mức độ thực hiện	Trạng thái	Lĩnh vực	Loại hệ thống xử lý	Cấp thực hiện	Cơ quan thực hiện	QR
1	2.00289 2	Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	2.00289 2.01	Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Toàn trình	Công khai	Giáo dục mầm non	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
2	2.00289 4	Cho phép nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	2.00289 4.01	Cho phép nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Toàn trình	Công khai	Giáo dục mầm non	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
3	2.00289 1	Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	2.00289 1.01	Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Toàn trình	Công khai	Giáo dục mầm non	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

4	2.00289 3	Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	2.00289 3.01	Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Toàn trình	Công khai	Giáo dục mầm non	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
5	1.01331 4	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú	1.01331 4.02	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú	Toàn trình	Công khai	Đăng ký, quản lý cư trú	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
6	1.01415 5	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.01415 5.01	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Toàn trình	Hết hạn kiểm thử	Quy hoạch đô thị và nông thôn		Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định, Ban Quản lý Khu	
7	1.01415 9	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	1.01415 9.01	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Toàn trình	Hết hạn kiểm thử	Quy hoạch đô thị và nông thôn	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định, Ủy ban nhân dân	

8	2.00094 2	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực	2.00094 2.02	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
9	2.00101 9	Chứng thực di chúc	2.00101 9.02	Chứng thực di chúc	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
10	2.00140 6	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.00140 6.02	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
11	1.11514 8	Thủ tục tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ	1.11514 8.01	Thủ tục tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của	Toàn trình	Công khai	Tài chính đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp xã, Thuế tỉnh, thành phố, Thuế cơ sở	

12	2.00099 2	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	2.00099 2.03	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân cấp xã	
13	2.00088 4	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2.00088 4.02	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Cơ quan đại diện có thẩm quyền, Tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân	
14	2.00090 8	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	2.00090 8.01	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc	
15	1.00119 3	Thủ tục đăng ký khai sinh	1.00119 3.02	Thủ tục đăng ký khai sinh	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

16	1.01484 9	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.01484 9.01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
17	2.00230 3	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	2.00230 3.02	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	Toàn trình	Công khai	Bảo hiểm xã hội	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Công đoàn cơ quan BHXH Việt Nam	
18	1.01431 8	THỦ TỤC TUYỂN CHỌN TỔNG CÔNG TRÌNH SỰ DỰ ÁN	1.01431 8.02	Thủ tục tuyển chọn tổng công trình sự dự án	Toàn trình	Công khai	Lao động	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chủ quản, Cơ quan chủ trì thực hiện dự án	

19	2.00282 1	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	2.00282 1.02	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	Toàn trình	Công khai	Việc làm	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
20	1.01230 0	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	1.01230 0.01	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	Toàn trình	Công khai	Công chức, viên chức	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước	
21	2.00230 7	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.00230 7.02	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội Vụ	
22	1.01077 2	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.01077 2.01	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng	

23	1.01077 8	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.01077 8.01	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân	
24	1.01078 1	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1.01078 1.01	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng	
25	2.00230 8	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.00230 8.01	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
26	1.01080 4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.01080 4.01	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	

27	1.01081 7	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.01081 7.01	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
28	1.01082 5	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	1.01082 5.01	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
29	1.01082 9	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.01082 9.02	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
30	1.01083 3	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.01083 3.01	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	

31	1.00498 2	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.00498 2.01	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
32	1.00537 8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.00537 8.01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
33	1.01083 0	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.01083 0.01	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	

34	2.00195 8	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.00195 8.01	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
35	1.00490 1	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.00490 1.01	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
36	1.00527 7	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.00527 7.01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	

37	1.00528 0	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	1.00528 0.01	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
38	2.00264 9	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.00264 9.01	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
39	2.00264 2	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	2.00264 2.01	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
40	2.00264 0	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	2.00264 0.01	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

41	2.00263 9	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	2.00263 9.01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
42	2.00263 7	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã	2.00263 7.01	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
43	2.00263 6	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	2.00263 6.01	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
44	2.00263 5	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	2.00263 5.01	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

45	1.01375 0	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	1.01375 0.01	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
46	1.01276 6	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1.01276 6.01	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai	
47	1.01275 6	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	1.01275 6.01	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai	
48	1.01151 8	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước .	1.01151 8.01	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước .	Toàn trình	Công khai	Tài nguyên nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hà Nội	

49	1.01278 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1.01278 2.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai	
50	1.01278 3	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.01278 3.01	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai	
51	1.01279 3	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	1.01279 3.01	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai	

52	1.01278 4	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	1.01278 4.01	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai	
53	1.01278 5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1.01278 5.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai	
54	1.01278 6	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1.01278 6.01	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai	
55	1.01278 7	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	1.01278 7.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai	

56	1.01279 1	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1.01279 1.01	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh., Chi nhánh Văn phòng đăng ký	
57	1.01282 1	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	1.01282 1.01	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
58	1.01383 3	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở	1.01383 3.01	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	
59	1.01394 7	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	1.01394 7.01	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	

60	1.01397 7	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch	1.01397 7.01	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai	
61	1.01398 8	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	1.01398 8.01	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	
62	1.01399 2	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1.01399 2.01	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	

63	1.01399 5	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	1.01399 5.01	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	
64	1.01399 3	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	1.01399 3.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	
65	1.00435 9	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	1.00435 9.01	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	Toàn trình	Công khai	Thủy sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	

66	1.00428 3	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1.00428 3.01	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Toàn trình	Công khai	Tài nguyên nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	
67	2.00177 0	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành .	2.00177 0.01	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành .	Toàn trình	Công khai	Tài nguyên nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
68	1.00423 2	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	1.00423 2.01	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	Toàn trình	Công khai	Tài nguyên nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
69	1.00422 8	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	1.00422 8.01	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	Toàn trình	Công khai	Tài nguyên nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

70	1.00422 3	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	1.00422 3.01	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	Toàn trình	Công khai	Tài nguyên nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
71	1.00421 1	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	1.00421 1.01	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	Toàn trình	Công khai	Tài nguyên nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
72	1.00417 9	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP)	1.00417 9.01	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ	Toàn trình	Công khai	Tài nguyên nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	
73	2.00121 1	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.00121 1.01	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

74	2.00121 2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.00121 2.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
75	1.00945 3	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.00945 3.01	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
76	1.01323 2	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.01323 2.01	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị)	Toàn trình	Công khai	Hoạt động xây dựng	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	

77	1.00945 5	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.00945 5.01	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
78	1.00368 1	Xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	1.00368 1.01	Xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Toàn trình	Công khai	Thủy sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	
79	1.00358 6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	1.00358 6.01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Toàn trình	Công khai	Thủy sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	
80	2.00121 4	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.00121 4.01	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

81	2.00121 5	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	2.00121 5.01	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
82	2.00121 8	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.00121 8.01	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
83	1.00944 7	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.00944 7.01	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng, Ủy ban	

84	1.01486 4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch	1.01486 4.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
85	1.01486 3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.01486 3.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
86	1.01485 9	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.01485 9.01	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

87	1.01486 0	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.01486 0.01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
88	1.01485 2	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.01485 2.01	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
89	1.01485 3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.01485 3.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

90	1.01485 1	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp	1.01485 1.01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư,	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
91	1.01485 0	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.01485 0.01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
92	1.01484 8	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.01484 8.01	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

93	2.00059 1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	2.00059 1.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Toàn trình	Công khai	An toàn thực phẩm	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
94	1.01373 4	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	1.01373 4.01	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	Toàn trình	Công khai	Quản lý lao động ngoài nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
95	1.01009 1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.01009 1.01	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Toàn trình	Công khai	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
96	1.00468 0	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	1.00468 0.01	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn	Toàn trình	Công khai	Thủy sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	

97	1.00465 6	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	1.00465 6.01	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Toàn trình	Công khai	Thủy sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
98	2.00162 7	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	2.00162 7.01	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
99	2.00162 1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.00162 1.01	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

100	1.00347 1	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.00347 1.01	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
101	1.00344 6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.00344 6.01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
102	1.00344 0	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.00344 0.01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
103	1.00334 7	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.00334 7.01	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

104	1.00166 2	Đăng ký khai thác nước dưới đất	1.00166 2.01	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Toàn trình	Công khai	Tài nguyên nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
105	1.00946 5	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1.00946 5.01	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Cảng vụ hàng hải, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Chi cục Hàng	
106	1.01399 4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	1.01399 4.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.	
107	1.00945 4	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.00945 4.01	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

108	1.01379 1	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	1.01379 1.01	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Toàn trình	Công khai	Văn hóa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
109	1.00945 2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	1.00945 2.01	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
110	1.01322 8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình	1.01322 8.01	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn	Toàn trình	Công khai	Hoạt động xây dựng	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
111	1.01371 0	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	1.01371 0.01	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Hội chữ thập đỏ	

112	1.01370 9	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.01370 9.01	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
113	1.01370 8	Hội tự giải thể	1.01370 8.01	Hội tự giải thể	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
114	1.01370 7	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	1.01370 7.02	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
115	1.01370 6	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1.01370 6.01	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	

116	1.01370 4	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.01370 4.02	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
117	1.01370 3	Thành lập hội	1.01370 3.01	Thành lập hội	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
118	1.01370 2	Công nhận ban vận động thành lập hội	1.01370 2.01	Công nhận ban vận động thành lập hội	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
119	1.00487 3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.00487 3.01	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

120	1.00484 5	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	1.00484 5.01	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
121	1.00488 4	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1.00488 4.01	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
122	1.00482 7	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.00482 7.01	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
123	1.00477 2	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.00477 2.01	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phư ờng, thị trấn.	

124	1.01336 8	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác	1.01336 8.01	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác	Toàn trình	Công khai	Đường bộ	DVC thực hiện tại hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng - Tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban nhân dân cấp xã	
125	1.01336 6	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác	1.01336 6.01	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác	Toàn trình	Công khai	Đường bộ	DVC thực hiện tại hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng - Tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban nhân dân cấp xã	
126	1.00365 8	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.00365 8.01	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
127	2.00218 9	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.00218 9.01	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

128	1.00474 6	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1.00474 6.01	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phư ờng, thị trấn.	
129	1.00358 3	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	1.00358 3.01	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phư ờng, thị trấn.	
130	2.00251 6	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	2.00251 6.01	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội, Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch	
131	2.00080 6	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.00080 6.01	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

132	1.00176 6	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.00176 6.01	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
133	2.00077 9	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2.00077 9.01	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
134	2.00093 0	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2.00093 0.01	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Toàn trình	Công khai	Hòa giải ở cơ sở	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
135	2.00095 0	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	2.00095 0.01	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Toàn trình	Công khai	Hòa giải ở cơ sở	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	

136	1.00169 5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1.00169 5.01	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
137	1.00166 9	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.00166 9.01	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Phòng Tư Pháp	
138	2.00075 6	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2.00075 6.01	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
139	2.00074 8	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	2.00074 8.01	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

140	1.00221 1	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	1.00221 1.01	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Toàn trình	Công khai	Hòa giải ở cơ sở	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	
141	2.00055 4	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.00055 4.01	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
142	2.00054 7	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2.00054 7.01	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
143	2.00052 8	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.00052 8.01	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

144	2.00052 2	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.00052 2.01	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
145	2.00051 3	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.00051 3.01	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
146	2.00049 7	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.00049 7.01	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
147	1.00089 3	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.00089 3.01	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

148	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.000689.01	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.	
149	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	1.000593.01	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.	
150	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	1.000419.01	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.	
151	1.012584	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)	1.012584.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)	Toàn trình	Công khai	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

152	1.000110	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000110.01	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.	
153	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.014157.01	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Toàn trình	Công khai	Quy hoạch đô thị và nông thôn	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định, Ủy ban nhân dân	
154	1.000094	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000094.01	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
155	1.000080	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000080.01	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.	

156	1.01322 7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.01322 7.01	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai	Toàn trình	Công khai	Hoạt động xây dựng	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
157	1.00944 4	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.00944 4.01	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng	
158	1.01258 5	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	1.01258 5.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Toàn trình	Công khai	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

159	2.00236 3	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.00236 3.01	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Toàn trình	Công khai	Nuôi con nuôi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
160	2.00234 9	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	2.00234 9.01	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Toàn trình	Công khai	Nuôi con nuôi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
161	2.00165 9	Xóa đăng ký phương tiện	2.00165 9.01	Xóa đăng ký phương tiện	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
162	1.01259 2	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	1.01259 2.02	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Toàn trình	Công khai	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

163	1.01494 6	THỦ TỤC HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH QUỸ (Cấp xã)	1.01494 6.01	THỦ TỤC HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH QUỸ (Cấp xã)	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
164	2.00091 3	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	2.00091 3.01	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
165	2.00091 3	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	2.00091 3.01	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
166	2.00091 3	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	2.00091 3.01	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

167	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	2.000913.01	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
168	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	2.000913.01	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
169	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	2.000927.01	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
170	1.014943	THỦ TỤC CÔNG NHẬN QUỸ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ; CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KHI THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÀNH VIÊN HOẶC HẾT NHIỆM KỲ (Cấp xã)	1.014943.01	THỦ TỤC CÔNG NHẬN QUỸ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ; CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KHI THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÀNH VIÊN HOẶC HẾT NHIỆM KỲ	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

171	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016.01	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
172	2.001019	Chứng thực di chúc	2.001019.01	Chứng thực di chúc	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
173	2.001035	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001035.01	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
174	2.001035	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001035.01	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

175	2.00103 5	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.00103 5.01	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
176	2.00103 5	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.00103 5.01	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
177	2.00103 5	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.00103 5.01	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
178	2.00140 6	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.00140 6.01	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

179	1.01494 4	THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ; ĐỔI TÊN QUỸ (Cấp xã)	1.01494 4.01	THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ; ĐỔI TÊN QUỸ (Cấp xã)	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
180	1.01494 5	THỦ TỤC CHO PHÉP QUỸ HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG (Cấp xã)	1.01494 5.02	THỦ TỤC CHO PHÉP QUỸ HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG (Cấp xã)	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
181	1.01494 2	THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ (Cấp xã)	1.01494 2.02	THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ (Cấp xã)	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

182	1.01322 9	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	1.01322 9.01	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô	Toàn trình	Công khai	Hoạt động xây dựng	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
183	1.01322 6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không	1.01322 6.01	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn	Toàn trình	Công khai	Hoạt động xây dựng	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã	
184	1.01415 9	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	1.01415 9.01	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Toàn trình	Công khai	Quy hoạch đô thị và nông thôn	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định, Ủy ban nhân dân	

185	1.01379 8	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC TRONG MỘT XÃ	1.01379 8.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ	Toàn trình	Công khai	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
186	1.01494 7	THỦ TỤC QUỸ TỰ GIẢI THỂ (Cấp xã)	1.01494 7.01	THỦ TỤC QUỸ TỰ GIẢI THỂ (Cấp xã)	Toàn trình	Công khai	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
187	3.00032 2	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	3.00032 2.01	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
188	1.01379 7	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở MỘT XÃ	1.01379 7.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở MỘT XÃ	Toàn trình	Công khai	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

189	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	1.012084.01	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Toàn trình	Công khai	Gia đình	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	
190	1.013794	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013794.01	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Toàn trình	Công khai	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
191	1.014310	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1.014310.01	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Toàn trình	Công khai	Di sản văn hóa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
192	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	1.012568.01	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Toàn trình	Công khai	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

193	1.01256 9	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	1.01256 9.01	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Toàn trình	Công khai	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
194	2.00020 6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.00020 6.01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp xã	Toàn trình	Công khai	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
195	1.01242 7	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	1.01242 7.01	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Toàn trình	Công khai	Cụm Công nghiệp	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
196	1.00028 8	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	1.00028 8.01	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Toàn trình	Công khai	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội	

197	1.000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	1.000280.01	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Toàn trình	Công khai	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội	
198	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	2.000794.03	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	Toàn trình	Công khai	Thể dục thể thao	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
199	1.013793	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013793.01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Toàn trình	Công khai	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
200	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	3.000323.01	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

201	1.01208 5	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	1.01208 5.02	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Toàn trình	Công khai	Gia đình	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	
202	1.00546 1	Đăng ký lại khai tử	1.00546 1.01	Đăng ký lại khai tử - cấp tỉnh	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phư ờng, thị trấn.	
203	1.00065 6	Thủ tục đăng ký khai tử	1.00065 6.02	Thủ tục đăng ký khai tử	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phư ờng, thị trấn.	
204	1.00483 7	Thủ tục đăng ký giám hộ	1.00483 7.01	Thủ tục đăng ký giám hộ	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

205	2.00063 5	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	2.00063 5.02	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	
206	1.00485 9	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	1.00485 9.01	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
207	1.00089 4	Thủ tục đăng ký kết hôn	1.00089 4.02	Thủ tục đăng ký kết hôn	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phư ờng, thị trần.	
208	1.01259 1	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	1.01259 1.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Toàn trình	Công khai	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã		

209	1.01222 2	Công nhận người có uy tín	1.01222 2.01	Công nhận người có uy tín	Toàn trình	Công khai	Công tác dân tộc	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội, Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội	
210	1.01259 0	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	1.01259 0.01	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Toàn trình	Công khai	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
211	1.01222 3	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	1.01222 3.01	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Toàn trình	Công khai	Công tác dân tộc	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
212	1.01278 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1.01278 1.01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai	

213	1.01383 1	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền	1.01383 1.01	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	
-----	--------------	---	-----------------	---	---------------	--------------	---------	---	---------------------	---	--

214	1.01398 0	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng	1.01398 0.01	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	
215	1.01283 7	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo	1.01283 7.01	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo	Toàn trình	Công khai	Chăn nuôi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

216	2.00081 5	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức	2.00081 5.01	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phur ờng, thị trần., Cơ quan đại diện có thẩm	
217	2.00081 5	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.00081 5.01	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phur ờng, thị trần., Cơ quan đại diện có thẩm quyền, Tổ chức hành nghề công chứng	
218	2.00081 5	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.00081 5.01	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phur ờng, thị trần., Cơ quan đại diện có thẩm quyền, Tổ chức hành nghề công chứng	

219	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức	2.000815.01	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Cơ quan đại diện có thẩm quyền	
220	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.000815.01	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Cơ quan đại diện có thẩm quyền, Tổ chức hành nghề công chứng	
221	1.014862	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.014862.01	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Toàn trình	Công khai	Thủy lợi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

222	1.01425 9	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Xã)	1.01425 9.01	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Xã)	Toàn trình	Công khai	Địa chất và khoáng sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
223	1.01009 2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.01009 2.01	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham	Toàn trình	Công khai	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
224	1.01312 8	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m3)	1.01312 8.01	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa	Toàn trình	Công khai	Ứng phó sự cố tràn dầu BQP	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

225	1.01480 1	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)	1.01480 1.01	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Toàn trình	Công khai	Thủy sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	
226	2.00126 3	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.00126 3.01	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Toàn trình	Công khai	Nuôi con nuôi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.	
227	1.00168 6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.00168 6.01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Toàn trình	Công khai	Thú y	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh	
228	1.00483 9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.00483 9.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Toàn trình	Công khai	Thú y	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

229	1.01477 9	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.01477 9.01	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Toàn trình	Công khai	Thú y	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
230	1.00979 4	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1.00979 4.01	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	Toàn trình	Công khai	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chuyên môn được Bộ, cơ quan ngang Bộ giao	
231	3.00044 2	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.00044 2.01	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Toàn trình	Công khai	Biển và hải đảo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
232	1.00948 1	Công nhận khu vực biển (cấp tỉnh)	1.00948 1.01	Công nhận khu vực biển (cấp tỉnh)	Toàn trình	Công khai	Biển và hải đảo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

233	1.00540 1	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	1.00540 1.01	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Toàn trình	Công khai	Biển và hải đảo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
234	1.01073 3	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) (1.010733)	1.01073 3.01	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) (1.010733)	Toàn trình	Công khai	Môi trường	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
235	1.01072 7	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010727)	1.01072 7.01	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010727)	Toàn trình	Công khai	Môi trường	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
236	1.01072 9	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010729)	1.01072 9.01	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010729)	Toàn trình	Công khai	Môi trường	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

237	1.01483 2	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	1.01483 2.01	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban	Toàn trình	Công khai	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	
238	1.01322 5	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.01322 5.01	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô	Toàn trình	Công khai	Hoạt động xây dựng	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
239	1.00447 8	Công bố mở cảng cá loại III	1.00447 8.01	Công bố mở cảng cá loại III	Toàn trình	Công khai	Thủy sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

240	1.00365 0	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	1.00365 0.01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Toàn trình	Công khai	Thủy sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	
241	1.00363 4	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	1.00363 4.01	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Toàn trình	Công khai	Thủy sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh	
242	2.00216 5	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	2.00216 5.01	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Toàn trình	Công khai	Bồi thường nhà nước	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt	
243	1.00102 2	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.00102 2.01	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Toàn trình	Công khai	Hộ tịch	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.	

244	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040.01	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Toàn trình	Công khai	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	
245	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.003956.01	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Toàn trình	Công khai	Thủy sản	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
246	2.000424	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2.000424.01	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Toàn trình	Công khai	Hòa giải ở cơ sở	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
247	1.014632	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.014632.01	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	Toàn trình	Công khai	Nhà ở và công sở	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Công an cấp Xã, Văn phòng đăng ký đất đai	

248	1.01379 2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.01379 2.01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Toàn trình	Công khai	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
249	2.00263 8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	2.00263 8.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
250	2.00212 3	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.00212 3.01	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	

251	2.00264 8	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.00264 8.01	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
252	1.00484 4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	1.00484 4.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Toàn trình	Công khai	Đường sắt	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Cục Đường sắt Việt Nam, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
253	2.00264 3	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.00264 3.01	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
254	2.00264 1	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.00264 1.01	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

255	1.01435 9	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	1.01435 9.01	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nội Vụ	
256	2.00100 8	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	2.00100 8.01	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Toàn trình	Công khai	Chứng thực	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã	Tổ chức hành nghề công chứng	
257	1.00269 3	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	1.00269 3.01	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Toàn trình	Công khai	Hạ tầng kỹ thuật	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định	
258	1.01435 2	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	1.01435 2.01	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	Toàn trình	Công khai	Lao động	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh	Các cơ quan, tổ chức liên quan, Các tổ chức chính trị - xã hội	

259	1.00496 4	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	1.00496 4.01	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Toàn trình	Công khai	Người có công	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Nội vụ, Ủy ban Nhân dân xã, phur ờng, thị trần., Chủ tịch ủy ban nhân dân	
260	1.01431 2	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1.01431 2.01	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Toàn trình	Công khai	Di sản văn hóa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
261	1.01415 5	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.01415 5.01	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Toàn trình	Công khai	Quy hoạch đô thị và nông thôn	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định	
262	1.01415 6	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.01415 6.01	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Toàn trình	Công khai	Quy hoạch đô thị và nông thôn	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định	

263	1.01415 8	Thủ tục phê duyệt, chấp thuận quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.01415 8.01	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Toàn trình	Công khai	Quy hoạch đô thị và nông thôn	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định	
264	3.00050 2	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	3.00050 2.01	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân,	Toàn trình	Công khai	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
265	1.01411 3	Xét tuyển công chức	1.01411 3.01	Xét tuyển công chức	Toàn trình	Công khai	Công chức, viên chức	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc	
266	1.01147 1	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	1.01147 1.01	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Toàn trình	Công khai	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

267	1.00161 2	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.00161 2.01	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
268	2.00057 5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.00057 5.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
269	2.00072 0	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.00072 0	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
270	1.00157 0	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1.00157 0.01	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

271	1.00126 6	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.00126 6.01	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
272	1.01403 5	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	1.01403 5.01	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
273	1.01403 4	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	1.01403 4.01	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
274	1.01288 8	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	1.01288 8.01	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Toàn trình	Công khai	Nhà ở và công sở	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp Huyện	

275	1.00403 6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.00403 6.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
276	1.00397 0	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.00397 0.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
277	1.00393 0	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.00393 0.01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
278	1.00404 7	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.00404 7.01	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	

279	1.00639 1	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.00639 1.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
280	1.00408 8	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.00408 8.01	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
281	2.00171 1	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.00171 1.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
282	1.00400 2	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.00400 2.01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	

283	1.00504 0	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	1.00504 0.01	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
284	2.00125 5	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.00125 5.01	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Toàn trình	Công khai	Nuôi con nuôi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân xã, phư ờng, thị trấn.	
285	1.01399 7	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	1.01399 7.01	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Toàn trình	Công khai	Thú y	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
286	1.01306 1	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1.01306 1.01	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Toàn trình	Công khai	Đường bộ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Khu Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng	

287	1.01160 6	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.01160 6.01	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Toàn trình	Công khai	Giảm nghèo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
288	2.00195 5	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	2.00195 5.01	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Toàn trình	Công khai	Lao động, tiền lương	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ	
289	1.01283 6	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	1.01283 6.01	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc	Toàn trình	Công khai	Chăn nuôi	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	

290	3.00025 0	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	3.00025 0.01	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động	Toàn trình	Công khai	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
291	1.00343 4	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	1.00343 4.01	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	Toàn trình	Công khai	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
292	1.01379 6	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ	1.01379 6.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ	Toàn trình	Công khai	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã		

293	1.00800 4	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	1.00800 4.01	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Toàn trình	Công khai	Trồng trọt	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
294	1.00497 9	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.00497 9.01	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách,	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
295	1.00501 0	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.00501 0.01	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình	Công khai	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	

296	2.00192 1	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	2.00192 1.01	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe	Toàn trình	Công khai	Đường bộ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Khu Quản lý đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Xây dựng	
297	1.01327 4	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1.01327 4.01	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Toàn trình	Công khai	Đường bộ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Khu Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng	
298	1.00031 4	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1.00031 4.01	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Toàn trình	Công khai	Đường bộ	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh	Khu Quản lý đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Xây dựng	

299	1.01323 9	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.01323 9.01	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Toàn trình	Công khai	Hoạt động xây dựng	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã, Cấp tỉnh	Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban QLDA đầu tư xây dựng khu kinh tế, Bộ	
300	1.01258 2	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)	1.01258 2.01	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)	Toàn trình	Công khai	Tín ngưỡng, tôn giáo	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã		
301	2.00121 7	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.00121 7.01	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã		
302	1.00237 2	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	1.00237 2.01	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	Toàn trình	Công khai	Hàng hải và đường thủy nội địa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Bộ / Ngành, Cấp xã	Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa, Hải quan cửa khẩu	

303	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	1.010736.01	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	Toàn trình	Công khai	Môi trường	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
304	2.002750	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất	2.002750.01	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có	Toàn trình	Công khai	Đất đai	DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương	Cấp xã, Cấp tỉnh	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.	
305	2.002620	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	2.002620.01	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Toàn trình	Công khai	bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn	
306	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	1.003622.01	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Toàn trình	Công khai	Văn hóa	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

307	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.01	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Toàn trình	Công khai	Hòa giải ở cơ sở	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã		
308	1.006468	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá kinh doanh tạm nhập-tái xuất	1.006468.01	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá kinh doanh tạm nhập-tái xuất	Toàn trình	Công khai	Hải quan	DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành	Cấp xã	Chi cục Hải quan khu vực	